

Số: /KH-UBND

Tân Yên, ngày tháng 02 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” huyện Tân Yên năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Đề án 06) tỉnh Bắc Giang năm 2024, UBND huyện Tân Yên ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn huyện về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06; phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu năm 2024; tạo tiền đề tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 của Chính phủ các năm tiếp theo trên địa bàn huyện.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn huyện Tân Yên là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của Đề án.

- Nhận thức rõ lộ trình và nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2024 gắn với tình hình thực tiễn địa phương và xuất phát từ quan điểm công chức phục vụ Chính phủ, Chính phủ phục vụ nhân dân, vì tiện ích cho dân; cụ thể đánh giá di biến động dân cư, điều tra cơ bản đặc thù vùng miền để chủ động tham mưu, kịp thời phối hợp với các sở, ngành thông qua các cuộc họp của tổ công tác nhằm đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

#### 2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Đề án theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ

tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, tránh lãng phí; gắn liền bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

- Hoàn thành các nhóm mục tiêu cụ thể của giai đoạn theo các mốc thời gian đã được xác định trong Đề án 06.

- Nội dung thực hiện phải bám sát các phương hướng, mục tiêu được nêu trong Nghị quyết số 111/NQ-TU ngày 11/6/2021 về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 để thúc đẩy chuyển đổi số, tạo đột phá phát triển trên các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng của huyện; cụ thể là xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số huyện Tân Yên tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

## **II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ chung**

**1.1.** Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại địa phương mình đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an. Người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị, vào cuộc tích cực hơn nữa; tiếp tục tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ, ý nghĩa tầm quan trọng của Đề án tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

**1.2.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai.

**1.3.** Tiếp tục tham mưu hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, trong đó tập trung xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công

sang công nghệ hiện đại; xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

**1.4.** Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Chung tay đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các phòng, ban, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” và được kết nối đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

**1.5.** Đảm bảo nguồn nhân lực tại các cấp, nhất là cấp xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, tập trung kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin tại địa phương đảm bảo an ninh, an toàn mạng; đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện giải quyết TTHC theo Hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022.

**1.6.** Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

**1.7.** Tham mưu duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của của sở, ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống thông tin giải quyết TTHC huyện và làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC và công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

**1.8.** Duy trì thu nhận hồ sơ Căn cước công dân, định danh điện tử cho công dân trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ Căn cước và triển khai Luật Căn cước số 26/2023/QH15 khi có hiệu lực thi hành, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử; nâng cao tỷ lệ sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng thông tin giấy tờ tích hợp trên ứng dụng gắn chip thay thế các giấy tờ trong giao dịch theo quy định của pháp luật.

**1.9.** Tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, mô hình, giải pháp theo 05 nhóm tiện ích đã xác định theo Đề án 06/CP<sup>1</sup>.

**1.10.** Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể**

**2.1.** Thực hiện các nhóm tham mưu, chỉ đạo, triển khai Đề án 06 (06 nhiệm vụ).

**2.2.** Thực hiện nhóm triển khai, thực hiện Đề án 06 (33 nhiệm vụ), gồm:

- Về pháp lý (03 nhiệm vụ);
- Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (16 nhiệm vụ);
- Phát triển kinh tế, xã hội (04 nhiệm vụ);
- Phát triển công dân số (02 nhiệm vụ);
- Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung (04 nhiệm vụ);
- Đảm bảo an ninh an toàn (03 nhiệm vụ);
- Công tác tuyên truyền (01 nhiệm vụ).

*(Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo*

*Phụ lục gửi kèm Kế hoạch)*

## **3. Tập trung triển khai một số nhiệm vụ đột phá trong thực hiện Đề án 06 năm 2024**

**3.1.** Đẩy mạnh thực hiện 53 Dịch vụ công thiết yếu

\* *Nhiệm vụ 1:* Lựa chọn 02 Dịch vụ công trực tuyến điển hình theo Đề án 06/CP trên Cổng dịch vụ công thực hiện việc tái cấu trúc quy trình, xây dựng trình tự nộp hồ sơ thuận tiện nhất cho công dân (*tự điền biểu mẫu, tái sử dụng các giấy tờ đã số hóa, tích hợp thanh toán trực tuyến, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho công dân*) để đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, đồng thời, đánh giá, rút kinh nghiệm triển khai, nhân rộng đối với các thủ tục khác cung cấp trên cổng dịch vụ công của huyện.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Đơn vị phối hợp: Công an huyện, các phòng, ban, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024.

\* *Nhiệm vụ 2:* Công an huyện đẩy mạnh thực hiện các Dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 trong lực lượng Công an, phấn đấu 100% các hồ sơ phát sinh

<sup>1</sup> Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 12/6/2023 Triển khai thực hiện các mô hình điểm về Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 11/10/2023 Đẩy mạnh triển khai, thực hiện 05 nhóm tiện ích của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

đủ điều kiện của các thủ tục này được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Công an huyện.
- Thời gian thực hiện: Từ Quý I năm 2024.

### 3.2. Đẩy mạnh thực hiện 02 Dịch vụ công liên thông theo Đề án 06

- Nhiệm vụ: Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, giá trị và lợi ích của 02 nhóm TTHC liên thông gắn với việc tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 tại địa phương, phấn đấu tỷ lệ nộp hồ sơ 02 nhóm Dịch vụ công liên thông đạt 100% đối với các hồ sơ đủ điều kiện trong năm 2024.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tư pháp; Công an huyện; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội;

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Y tế; Bảo hiểm xã hội huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Đạt từ 80% trở lên từ Quý II/2024 và đạt 100% từ Quý IV năm 2024 (*Lưu ý: 100% các trường hợp đăng ký khai sinh lần đầu, đăng ký khai tử hướng dẫn công dân nộp trực tuyến qua phần mềm Dịch vụ công liên thông*).

### 3.3. Thực hiện chi trả An sinh xã hội cho các nhóm đối tượng hưởng chính sách

- Nhiệm vụ: Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, tăng cường thực hiện chi trả qua tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán 2024. Đối với những người đã có tài khoản và mong muốn chi trả qua tài khoản: Đẩy mạnh việc tăng tỷ lệ chi trả lên 100% cho các trường hợp đã có tài khoản từ nay cho đến Tết Nguyên đán 2024. Tiếp tục tuyên truyền bổ sung, cấp tài khoản mới cho 100% đối tượng An sinh xã hội phục vụ chi trả qua tài khoản trong Quý I năm 2024.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội huyện;

- Đơn vị phối hợp: Công an huyện; UBND các xã, thị trấn;
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024.

3.4. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, mô hình điểm về Đề án 06, khuyến khích các đơn vị thực hiện các mô hình mới, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương và các đơn vị, nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 06, giúp người dân tiếp cận và thụ hưởng các tiện ích của Đề án 06.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch này tổ chức quán triệt đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai năm 2024; gửi 01 bản về Tổ Công tác Đề án 06 huyện (qua Công an huyện) **trước ngày 08/02/2024** để theo dõi.

- Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong đẩy mạnh phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ Căn cước, tài khoản định danh điện tử nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số. Phục vụ và giữ vững niềm tin của người dân, doanh nghiệp; tạo sự đồng thuận trong xã hội, thể hiện được tính "thuận lợi, công khai, minh bạch, bảo đảm được an ninh, an toàn".

- Thường xuyên tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó cần phát huy vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng và Bộ phận Một cửa các cấp trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nhằm nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tích cực triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

**2.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trực thuộc tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của Đề án 06 và Kế hoạch của UBND huyện đến hội viên và Nhân dân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

### **3. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND huyện **trước ngày 12 hằng tháng** (qua Công an huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Khi có triển khai của ngành dọc cấp trên, kịp thời trao đổi, báo cáo về Thường trực Tổ công tác (qua Công an huyện) để tập hợp chung (*đề nghị gửi kèm văn bản triển khai của ngành dọc và đơn vị thực hiện*).

**4.** Giao Công an huyện chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND&UBND huyện có trách nhiệm:

- Tham mưu với Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh

giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Văn phòng UBND tỉnh và Công an tỉnh; đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc nhiệm vụ; chấn chỉnh, phê bình kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện có hành vi vi phạm hoặc không thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc, đề xuất phương hướng giải pháp đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Định kỳ hằng tháng, 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các cơ quan, đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về UBND huyện (qua Công an huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện) để chỉ đạo giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CA.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Quốc Hưng**

**Phụ lục I**  
**BẢNG PHÂN CÔNG VÀ THEO DÕI TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**  
**NHIỆM VỤ THEO ĐỀ ÁN 06**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND huyện)

| STT  | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể   | Đơn vị chủ trì  | Đơn vị phối hợp   | Thời gian hoàn thành   |
|--|---|---|---|--|
| <b>A. NHÓM THAM MUÙ, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI (06 nhiệm vụ)</b> |   |   |   |  |
| 1  | Điều tra cơ bản theo đặc thù vùng miền để xây dựng kế hoạch triển khai Đề án 06/CP năm 2024 phù hợp, hiệu quả   | Công an huyện   | Văn phòng HĐND&UBND huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan               | Tháng 01/2024  |
| 2  | Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính                      | Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Văn hóa và thông tin | Các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Duy trì điểm đánh giá của bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công năm 2024 |
| 3  | Có cơ chế kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở   | Công an huyện   | Văn phòng HĐND&UBND huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan               | Thực hiện thường xuyên   |
| 4  | Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn huyện đảm bảo hiệu quả, đồng bộ   | Phòng Tài chính - Kế hoạch                            | Công an huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan                           | Thực hiện thường xuyên   |
| 5  | Phối hợp triển khai thực hiện cơ chế mở theo chỉ đạo của Trung ương, kết nối hệ thống IOC huyện và hệ thống CSDLQG về DC để các phòng ban khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lãnh đạo huyện hoạch định chính sách tại địa phương  | Phòng Văn hóa và Thông tin                            | Văn phòng HĐND&UBND huyện, Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan | Trong năm 2024 và thường xuyên trong các năm tiếp theo   |
| 6  | Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp huyện (LGSP); đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp huyện với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để kết | Phòng Văn hóa và Thông tin                            | Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan                            | Trong năm 2024 và thường xuyên trong các năm tiếp theo   |



| STT   | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể  | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp  | Thời gian hoàn thành           |
|---|--|--|--|--------------------------------|
|   | nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và công tác quản lý nhà nước; phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.   |  |  |                                |
| <b>B. NHÓM THAM MƯU TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN (33 nhiệm vụ)</b> |  |  |  |                                |
| <b>1</b>  | <b>Về pháp lý (03 nhiệm vụ)</b>  |  |  |                                |
| 1.1   | Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 và theo đúng quy định   | Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn                  | Phòng Tư pháp  | Thực hiện thường xuyên         |
| 1.2   | Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý.  | Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn                  | Công an huyện  | Thực hiện thường xuyên         |
| 1.3   | Đánh giá các dữ liệu nào có, dữ liệu nào chưa có và đề xuất sử dụng đối với từng thủ tục hành chính tại địa phương thuộc các phòng, ban. Căn cứ quy định của Nghị định số 61, Nghị định số 107/2021 tham mưu, đề xuất cắt bỏ các giấy tờ đối với các thủ tục hành chính  | Văn phòng HĐND&UBND huyện                              | Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn                    | Hoàn thành trong tháng 3/2024  |
| <b>2</b>  | <b>Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (16 nhiệm vụ)</b>   |  |  |                                |
| 2.1   | Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.  | Các phòng, ban; Văn phòng HĐND&UBND huyện; UBND cấp xã |  | Duy trì thực hiện thường xuyên |
| 2.2   | Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Công Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. | Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn                  | Phòng Văn hóa và thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện | Thực hiện thường xuyên         |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể   | Đơn vị chủ trì  | Đơn vị phối hợp                                  | Thời gian hoàn thành   |
|-----|---|---|--|--|
| 2.3 | Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, tạo sự lan tỏa, tham gia ủng hộ tích cực từ người dân, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng ứng dụng CSDLQG về DC, thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các DVC trực tuyến. Đẩy mạnh sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập cổng DVC quốc gia  | Phòng Văn hóa và thông tin                                | Các phòng, ban; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn | Thực hiện thường xuyên   |
| 2.4 | Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45 ngày 08/4/2020 và Nghị định 107 ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo 03 giai đoạn:<br>- Giai đoạn 1: Triển khai thí điểm số hóa Hồ sơ cư trú của Công an huyện.<br>- Giai đoạn 2: Triển khai đối với toàn bộ hồ sơ của Công an huyện.<br>- Giai đoạn 3: Đề xuất nhân rộng áp dụng cho các đơn vị, địa phương trong quý 1 năm 2025 | Công an huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin; Các phòng, ban | Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn                 | Theo lộ trình triển khai thực hiện của Chính phủ và Bộ Công an |
| 2.5 | Triển khai lắp đặt thêm các trạm thu phát sóng thông tin di động nhằm mở rộng vùng phủ, xóa vùng lùm sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động băng rộng 4G, 5G. Triển khai hạ tầng Internet băng rộng cố định đến 100% các thôn, tổ dân phố, đảm bảo 100% người dân trên địa bàn huyện được tiếp cận các dịch vụ Internet băng rộng cố định và thông tin di động, Internet băng thông rộng   | Trung tâm viễn thông huyện                                |  | Trong năm 2024   |
| 2.6 | Chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, đảm bảo thanh toán trực tuyến đối với các DVC toàn trình có phí, lệ phí một cách dễ dàng, thuận tiện; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  | Chi nhánh Ngân hàng nhà nước huyện Tân Yên                | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                 | Thực hiện thường xuyên   |
| 2.7 | Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2023. Đối với 53   | Các phòng, ban; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn          |  | Trong năm 2024   |

| STT  | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể   | Đơn vị chủ trì  | Đơn vị phối hợp                  | Thời gian hoàn thành                             |
|------|---|---|----------------------------------|--|
|      | DVC thiết yếu đã được xác định trong Đề án 06 và nhóm DVC trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ phần đầu 11/25 DVC thiết yếu Đề án 06 do Bộ Công an chủ trì sẽ tiếp nhận hoàn toàn trên môi trường điện tử; 14/25 DVC thiết yếu Đề án 06 do các Bộ, ngành chủ trì có tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến đạt từ 60%. Các DVC trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phần đầu đạt tỷ lệ từ 60% trở lên. |   |                                  |  |
| 2.8  | Các biểu mẫu điện tử phải được thiết kế đơn giản, tiện dụng, hạn chế sử dụng từ ngữ nghiệp vụ. Thiết kế tính năng để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện DVC trực tuyến trên điện thoại di động thông minh. Sử dụng kết quả biểu mẫu điện tử để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các giao dịch tiếp theo  | Phòng Văn hóa và thông tin                            | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thực hiện thường xuyên                           |
| 2.9  | Triển khai ứng dụng chữ ký số khi triển khai DVC đặc biệt là chữ ký trên điện thoại di động để tạo tiện ích cho người sử dụng.  | Phòng Văn hóa và thông tin                            | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Trong năm 2024                                   |
| 2.10 | Hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công; mở rộng các nhóm thanh toán không dùng tiền mặt   | Phòng Văn hóa và thông tin; Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thực hiện thường xuyên                           |
| 2.12 | 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư  | Phòng Văn hóa và thông tin; Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị liên quan    | Năm 2024   |
| 2.13 | Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin của Tổ công nghệ số cộng đồng, đáp ứng yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số...góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia  | Phòng Văn hóa và thông tin                            | UBND các xã, thị trấn            | Thực hiện thường xuyên                           |
| 2.14 | Lựa chọn những nhóm TTHC gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm  | Phòng Văn hóa và thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị liên quan    | Trong tháng 6 năm 2024 và thực hiện thường xuyên |

| STT      | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể   | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp   | Thời gian hoàn thành                     |
|----------|---|--|---|--|
|          | hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người DTTS, các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số                                     |  |   |  |
| 2.15     | - 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC;<br>- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC với 53 DVC thiết yếu và các lĩnh vực cư trú, hộ tịch, cấp CCCD | Phòng Văn hóa và thông tin;<br>Công an huyện;<br>Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các phòng, ban, bộ phận một cửa các cấp triển khai thực hiện  | Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên |
| 2.16     | 80% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)   | Phòng Văn hóa và thông tin;<br>Công an huyện                               | Các phòng, ban, bộ phận một cửa các cấp triển khai thực hiện  | Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên |
| <b>3</b> | <b>Nhóm phát triển kinh tế, xã hội (04 nhiệm vụ)</b>  |  |   |  |
| 3.1      | Thực hiện thống kê, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.   | Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn                                      | Văn phòng HĐND&UBND huyện                                     | Thực hiện thường xuyên                   |
| 3.2      | Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn.   | Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội                                      | Công an huyện, UBND các xã, thị trấn                          | Thực hiện thường xuyên                   |
| 3.3.     | Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.  | Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn                                      | Văn phòng HĐND&UBND huyện                                     | Thực hiện thường xuyên                   |
| 3.4      | Tuyên truyền, hướng dẫn, yêu cầu 100% các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: <i>khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú</i> thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng  | Công an huyện  | Phòng Y tế, Phòng Văn hóa và thông tin; UBND các xã, thị trấn | Thực hiện thường xuyên                   |

| STT      | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể  | Đơn vị chủ trì                            | Đơn vị phối hợp                       | Thời gian hoàn thành          |
|----------|--|---|---------------------------------------|-------------------------------|
|          | VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân.   |   |                                       |                               |
| <b>4</b> | <b>Phát triển công dân số (02 nhiệm vụ)</b>  |   |                                       |                               |
| 4.1      | Đảm bảo trang thiết bị, nguồn nhân lực nhằm duy trì dữ liệu công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được "đúng, đủ, sạch, sống". Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; Hướng dẫn, hỗ trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. | Công an huyện, Phòng Văn hóa và thông tin | Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn | Thực hiện thường xuyên        |
| 4.2      | Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính; triển khai các tiện ích trên VNeID như các DVC, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội   | Công an huyện                             | Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn | Khi có chỉ đạo của Bộ Công an |
| <b>5</b> | <b>Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung (04 nhiệm vụ)</b>   |   |                                       |                               |
| 5.1      | Duy trì kết nối giữa Cổng Dịch vụ công Một cửa điện tử của tỉnh với CSDLQG về DC để phục vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính   | Văn phòng HĐND&UBND huyện; Công an huyện  |                                       | Thực hiện thường xuyên        |
| 5.2      | Bổ sung, làm giàu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về DC khi có yêu cầu  | Các đơn vị có CSDL chuyên ngành           | Công an huyện                         | Thực hiện thường xuyên        |
| 5.3      | Huy động nguồn nhân lực từ cấp cơ sở; ưu tiên, huy động nguồn lực xã hội hóa, thiết bị có sẵn phục vụ làm sạch dữ liệu của các ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; dữ liệu của các hội, đoàn thể.  | Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn     |                                       | Thực hiện thường xuyên        |
| 5.4      | Duy trì, hoàn thiện, vận hành ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai  | Phòng Tài nguyên và Môi trường            |                                       | Trong năm 2024                |
| <b>6</b> | <b>Đảm bảo an ninh an toàn (03 nhiệm vụ)</b>   |   |                                       |                               |
| 6.1.     | Hàng năm xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng; trong đó có ngành công   | Phòng Nội vụ                              | Văn phòng HĐND&UBND                   | Thực hiện thường xuyên        |

| STT      | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể  | Đơn vị chủ trì  | Đơn vị phối hợp                                 | Thời gian hoàn thành   |
|----------|--|---|---|--|
|          | nghệ thông tin. Rà soát, tiếp nhận công chức, viên chức được đào tạo, có kinh nghiệm về Công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị mình   |   | huyện; phòng Văn hóa và Thông tin huyện         |  |
| 6.2.     | Rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân  | Phòng Văn hóa và Thông tin  | Công an huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thực hiện thường xuyên   |
| 6.3      | Phối hợp với các đơn vị Công an huyện thực hiện việc kiểm tra an ninh, an toàn các hệ thống kết nối với CSDLQG về DC định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị chức năng  | Phòng Văn hóa và Thông tin  | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                | Khi có yêu cầu của UBND tỉnh, Công an tỉnh   |
| <b>7</b> | <b>Công tác tuyên truyền</b>   |   |   |  |
|          | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức ( <i>pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa huyện, các xã, thị trấn trên màn hình led...</i> ). Tạo mã QR-code để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công | - Các phòng, ban; đơn vị có liên quan;<br><br>- UBND các xã, thị trấn |   | Thực hiện thường xuyên (các phòng, ban UBND các xã, thị trấn duy trì 01 tin, bài/01 tháng; cấp thôn duy trì tuyên truyền tối thiểu 02 tin, bài, lần/01 tuần) |